TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh
Các hội thẩm nH dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô
2. Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy –Thư ký Toà án nH dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nH gia đình thụ lý số 630/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1996
Trú tại: Thôn Tiến H1, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H2 - sinh năm 1993
Trú tại: Thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Tấn H2 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L vào ngày 07/3/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hơn một năm trở lại đây vợ

chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, ông H2 thường xuyên ăn nhậu la cà, nhậu nhẹt say, kiếm chuyện cải vã với tôi, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp nhau, tôi cảm thấy không thể sống chung với ông H2 nữa. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H2

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018, tôi sẽ trực tiếp nuôi con chung, chưa yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Tấn H2 trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu, quen biết, sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L vào ngày 07/3/2018.

Chúng tôi chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Chỉ có một lần tôi đánh cô H, từ đó cô H nộp đơn ly hôn, từ tháng 10/2022 chúng tôi không còn sống chung nữa. Tôi nhận thấy tôi vẫn còn tình cảm với cô H, nên tôi không đồng ý ly hôn, tôi đề nghị Tòa hòa giải để chúng tôi trở về chung sống.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018, nếu Tòa xử ly hôn, tôi đồng ý giao con cho cô H nuôi, do cô H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tôi không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H2 không đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H2.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H2 chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai, tham gia phiên hòa giải sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông H2.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông H2 đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tấn H2, ông H2 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là Thôn Tiến T, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố P.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn H2 có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 07/3/2018 tại UBND xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông H2 là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà H thì ông bà không còn hạnh phúc, không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H2 thừa nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cải vã nhau, ông H2 và bà H không còn nói chuyện cũng như quan tâm chăm lo cho gia đình như trước nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập ông H2 đến Tòa để tiếp tục giải quyết vụ án, ông H2 chỉ có mặt tại Tòa án tham gia trình bày ý kiến của mình. Và sau đó ông H2 vắng mặt không có lý do chính đáng, dù

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H2 chỉ đến Tòa án một lần để ghi lời khai, tham gia phiên hòa giải sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông H2 đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông H2.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Tấn H2 trình bày nếu Tòa xử ly hôn thì ông H2 đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của các bên đương sự và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, giao con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng: Do bà H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H2.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018.

Giao con chung tên Nguyễn Thiên H3, sinh ngày 10/7/2018 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng: Do bà Nguyễn Thị Mỹ H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Tấn H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm. Ngày 12/10/2022 bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0010168 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (28/3/2023) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công kh
ai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Phan Thiết;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*